

Số: /QĐ-UBND

Chợ Mới, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số cải cách hành chính
của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Quyết định số 1541/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;*

Căn cứ Kế hoạch số 651/KH-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện xác định kết quả Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2022;

Căn cứ Công văn số 1786/HD-SNV ngày 31/10/2022 của Sở Nội vụ về việc tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định chỉ số cải cách hành chính huyện Chợ Mới năm 2022 và của Trưởng phòng Nội vụ huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả xếp hạng và phân loại Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Chợ Mới (có biểu kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 2 (T/hiện);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Sở Nội vụ (B/cáo);
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;

Gửi bản giấy:

- Sở Nội vụ (B/cáo);
- Phòng Nội vụ, HĐ.ĐKT huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, NV (Chương).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Nguyễn Việt

KẾT QUẢ XẾP HẠNG VÀ PHÂN LOẠI CHỈ SỐ CCHC CÁC XÃ, THỊ TRẤN NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới)

Stt	Xã, Thị trấn/Tiêu chí/điểm chuẩn	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC (21.5đ)		Cải cách Thể chế (10.5đ)		Cải cách Thủ tục hành chính (25.5đ)		Cải cách tổ chức bộ máy hành chính (6.5đ)		Cải cách chế độ công vụ (6.5đ)		Cải cách tài chính công (8đ)		Xây dựng và phát triển CQĐT, CQS (21.5đ)		Tổng điểm (100đ)		Xếp hạng/phân loại	
		Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định
1	Xã Nông Hạ	20	20	10.5	10.5	24	25.5	6	6	6.5	6.5	6	6	19.5	19.5	92.5	94	1	Xuất sắc
2	Xã Cao Kỳ	20.5	20.5	10	10.5	23.5	23.5	6	6	6.5	6.5	7	6	20.44	20.91	93.94	93.91	2	Xuất sắc
3	Xã Thanh Mai	20	20	9.5	10.5	25.5	25.5	6.5	6.5	6.5	6.5	4	3	21.5	21.5	93.5	93.5	3	Xuất sắc
4	Thị trấn Đồng Tâm	21	21	10.5	10.5	24	23.5	6.5	6.5	6.5	6.5	8	6	18.16	17.7	94.66	91.7	4	Xuất sắc
5	Xã Yên Hân	19.5	20	10.5	10.5	23.5	23.5	6	6	5	6.5	8	6	17.16	18.62	89.66	91.12	5	Xuất sắc
6	Thanh Thịnh	20	20	10.5	10.5	21	21	6.5	6.5	6.5	6.5	7	6	18.5	19.5	90	90	6	Xuất sắc
7	Xã Yên Cư	21	20	10	10.5	20	22	6	6	4.5	6.5	6	6	21.1	18.2	88.6	89.2	7	Tốt
8	Xã Mai Lạp	20	20	10.5	10.5	23.5	22.5	6	6	6.5	6.5	6	6	19.81	17.66	92.31	89.16	8	Tốt
9	Xã Bình Văn	19	19	10.5	10.5	22	22	6	6	6.5	6.5	7	6	17.5	18.22	88.5	88.22	9	Tốt
10	Xã Như Cố	19	19	10.5	10.5	24	22.5	6.5	6	6.5	6.5	8	6	19.63	17.02	94.13	87.52	10	Tốt
11	Xã Quảng Chu	21	20	10.5	10	21	20	6	6	6.5	6.5	8	6	19.1	18.04	92.1	86.54	12	Tốt
12	Tân Sơn	20	20	10.5	10.5	23.5	23.5	6	6	6.5	6.5	3	3	19.5	16.2	89	85.7	11	Tốt
13	Xã Hòa Mục	20	18	9.5	10	25.5	21	6	6	6.5	6.5	7	6	19	16.91	93.5	84.41	13	Tốt
14	Xã Thanh Vận	19	19	10.5	10.5	23	21	6.5	6	6.5	6.5	6	3	18.5	17.66	90	83.66	14	Tốt

